

NGÂN HÀNG TNHH MTV VIỆT NAM HIỆN ĐẠI (MBV)

QUY ĐỊNH TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN



www.mbv.com.vn

**Phát hành bởi Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện đại (MBV)
Bản quyền thuộc Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện đại (MBV)
Hiệu lực từ ngày 26/03/2025**

PHẦN 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng gửi tiền

1. Tiền gửi tiết kiệm

- Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.
- Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc không mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.
- Công dân Việt Nam bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật hoặc chưa đủ 15 tuổi thực hiện giao dịch TGTK thông qua người đại diện theo pháp luật; công dân Việt Nam có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật thực hiện giao dịch TGTK thông qua người giám hộ.

2. Tiền gửi có kỳ hạn

- Người cư trú là cá nhân;
- Người không cư trú là cá nhân, bao gồm:
 - + Công dân Việt Nam không thuộc trường hợp:
 - Công dân Việt Nam (i) cư trú tại Việt Nam; (ii) cư trú ở nước ngoài có thời hạn dưới 12 tháng; (iii) làm việc tại TCTD, CN ngân hàng nước ngoài được thành lập, hoạt động tại Việt Nam theo quy định của Luật Các TCTD; tổ chức kinh tế không phải là TCTD được thành lập, hoạt động kinh doanh tại Việt Nam; cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, quỹ xã hội, quỹ từ thiện của Việt Nam hoạt động tại Việt Nam và cá nhân đi theo họ; (iv) làm việc tại Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện tại tổ chức quốc tế của Việt Nam ở nước ngoài và cá nhân đi theo họ.
 - Công dân Việt Nam đi du lịch, học tập, chữa bệnh và thăm viếng ở nước ngoài.
 - + Cá nhân nước ngoài được phép cư trú tại Việt Nam với thời hạn từ 6 (sáu) tháng trở lên.

Điều 2. Phạm vi nhận gửi

1. Phạm vi nhận, gửi tiền gửi tiết kiệm

- MBV được nhận TGTK phù hợp với phạm vi hoạt động được phép theo quy định của pháp luật và Giấy phép thành lập, hoạt động.
- Công dân Việt Nam được gửi TGTK bằng đồng Việt Nam (VND).
- Công dân Việt Nam là người cư trú được gửi tiền tiết kiệm bằng đồng ngoại tệ. Việc gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ tuân thủ theo Pháp lệnh ngoại hối và quy định có liên quan của NHNN và quy định của MBV từng thời kỳ.

2. Phạm vi nhận gửi tiền gửi có kỳ hạn

- MBV nhận TGCKH phù hợp với phạm vi hoạt động được phép theo quy định của pháp luật và Giấy phép thành lập và hoạt động.
- KH gửi TGCKH thông qua văn bản thỏa thuận TGCKH với MBV (HĐTG).

Điều 3. Hình thức tiền gửi

1. Đối với TGTK

- Hình thức tiền gửi bao gồm: tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi tiết kiệm.
- Phân loại theo thời hạn gửi tiền: Bao gồm TGTK có kỳ hạn (thời hạn gửi tiền cụ thể theo quy định từng sản phẩm) và TGTK không kỳ hạn.
- Phân loại theo tiêu chí khác: Theo quy định của MBV từng thời kỳ.

2. Đối với TGCKH

- Trường hợp KH gửi tiền theo các sản phẩm TGCKH của MBV và mở HĐTG, không phát hành TTK, ĐVKD thực hiện theo đúng quy định của sản phẩm.
- Trường hợp KH có thỏa thuận với MBV về việc (i) gửi tiền theo các kỳ hạn và/hoặc (ii) áp dụng nguyên tắc tính lãi khác hoặc phương thức giao dịch gửi tiền theo nhu cầu khác với quy định sản phẩm, ĐVKD trình cấp có thẩm quyền chấp thuận theo quy định MBV từng thời kỳ.

Điều 4. Tiền gửi chung

1. Đối với TGTK

- MBV chấp nhận từ 02 cá nhân trở lên gửi TGTK chung.
- Khi gửi TGTK chung, tất cả KH phải trực tiếp xuất trình GTXMTT của mình.
- Tất cả người gửi TGTK chung phải thống nhất lập văn bản đăng ký gửi TGTK chung với MBV theo mẫu biểu của MBV từng thời kỳ trong đó tất cả KH phải đăng ký mẫu chữ ký, chữ viết họ tên, tên giao dịch và thỏa thuận phương thức giao dịch liên quan đến tiền gửi chung của tất cả KH với MBV.
- Trường hợp được MBV chấp thuận phát hành TTK chung, văn bản đăng ký gửi tiền gửi chung cùng với TTK chung hợp thành một thỏa thuận không tách rời, có giá trị pháp lý ràng buộc với các bên và có hiệu lực kể từ ngày MBV phát hành TTK hoặc từ ngày các bên ký văn bản đăng ký gửi TGTK chung.
- Việc sử dụng TGTK phải được tất cả các chủ sở hữu TGTK chung đồng ý và lập thành văn bản thỏa thuận với MBV. Quyền và nghĩa vụ của từng người gửi tiền đối với TGTK chung thực hiện theo đúng thỏa thuận đã ký kết với MBV. Một hoặc một số trong những người gửi TGTK chung có thể được UQ thực hiện các giao dịch liên quan đến khoản TGTK chung bằng văn bản theo quy định của pháp luật. Việc UQ được thực hiện theo các quy định của MBV từng thời kỳ.
- Khi tất toán, rút gốc, rút lãi hoặc thực hiện các giao dịch khác liên quan đến TGTK chung, KH thực hiện như nội dung tại bản đăng ký gửi TGTK chung đã ký kết với MBV.
- Các giao dịch liên quan đến TGTK chung được thực hiện tại địa điểm giao dịch của MBV, trừ trường hợp nhận và chi trả TGTK bằng phương tiện điện tử (nếu có).
- Trường hợp có sự thay đổi thông tin người tiền gửi chung (thay đổi số lượng người gửi tiền gửi chung, thay đổi thông tin cá nhân của người gửi tiền chung) hoặc thay đổi thỏa thuận phương thức quản lý, sử dụng TGTK chung, tất cả KH phải cùng đến bất kỳ CN, PGD của MBV tại Việt Nam, xuất trình GTXMTT, văn bản đăng ký gửi TGTK chung ban đầu có xác nhận của MBV, bản gốc TTK hoặc bản đề nghị xác nhận mất TTK theo mẫu biểu của MBV từng thời kỳ có xác nhận của MBV (nếu KH đã thực hiện thủ tục báo mất TTK trước đó theo đúng quy định của MBV) để thực hiện đăng ký thay đổi thông tin TGTK chung.

2. Đối với TGCKH

- Người cư trú và người không cư trú không được gửi tiền chung có kỳ hạn.
- Cá nhân và tổ chức không được gửi tiền gửi chung có kỳ hạn bằng ngoại tệ.
- MBV chấp nhận từ 02 cá nhân trở lên gửi tiền gửi chung có kỳ hạn; trường hợp KHCN gửi tiền gửi chung có kỳ hạn với KHTC thì HĐTG chung phải tuân các quy định theo Quy định Tiền gửi KHTC của MBV từng thời kỳ.
- Khi gửi tiền gửi chung có kỳ hạn, tất cả KH phải trực tiếp xuất trình GTXMTT của mình để MBV đối chiếu, kiểm tra. Đối với tiền gửi chung có kỳ hạn, KH gửi, nhận chi trả TGCKH thông qua TKTT chung của tất cả KH.
- Việc đăng ký gửi tiền gửi chung có kỳ hạn có thể thực hiện tại thời điểm phát hành HĐTG hoặc tại thời điểm khác trong thời hạn gửi tiền theo yêu cầu của KH.
 - Trường hợp KH đăng ký gửi tiền gửi chung có kỳ hạn tại thời điểm phát hành HĐTG: Khi thực hiện giao dịch mở HĐTG chung, ngoài những thủ tục quy định tại văn bản này thì tất cả các chủ sở hữu TGCKH chung phải thống nhất lập đề nghị đăng ký tiền gửi chung có kỳ hạn với MBV theo mẫu biểu của MBV từng thời kỳ trong đó tất cả KH phải đăng ký mẫu chữ ký, chữ viết họ tên, tên giao dịch.
 - Trường hợp KH đăng ký gửi tiền gửi chung có kỳ hạn sau thời điểm phát hành HĐTG: Ngoài các thủ tục quy định tại văn bản này thì tất cả các chủ sở hữu TGCKH chung phải lập (i) văn bản sửa đổi, bổ sung đối với HĐTG đã phát hành; (ii) đề nghị đăng ký tiền gửi chung có kỳ hạn với MBV theo mẫu biểu của MBV từng thời kỳ. Tại các văn bản này, tất cả KH phải đăng ký mẫu chữ ký, chữ viết họ tên, tên giao dịch. Trường hợp được MBV chấp thuận nhận tiền gửi chung có kỳ hạn, văn bản sửa đổi, bổ sung HĐTG và văn bản đăng ký gửi tiền gửi chung cùng với HĐTG tiền gửi đã phát hành hợp thành một thỏa thuận không tách rời, có giá trị pháp lý ràng buộc với các bên.
- Việc sử dụng TGCKH chung phải được tất cả KH gửi tiền đồng ý và lập thành văn bản thỏa thuận với MBV. Quyền và nghĩa vụ của từng KH đối với tiền gửi chung có kỳ hạn thực hiện theo đúng hợp đồng, thỏa thuận đã ký kết với MBV. Một hoặc một số trong những KH gửi TGCKH chung được UQ thực hiện các giao dịch liên quan đến tiền gửi cho người khác bằng văn bản theo quy định của pháp luật. Việc UQ được thực hiện theo các quy định của MBV và theo quy định tại văn bản này.
- Khi tất toán, rút gốc, rút lãi hoặc thực hiện các giao dịch khác liên quan đến tiền gửi chung có kỳ hạn, KH thực hiện như đã đăng ký trong phương thức giao dịch với MBV về thỏa thuận sử dụng tiền gửi chung có kỳ hạn tại bản đề nghị đăng ký tiền gửi chung có kỳ hạn.
- Các giao dịch liên quan đến tiền gửi chung có kỳ hạn có thể được thực hiện tại các địa điểm giao dịch của MBV khác với địa điểm giao dịch nơi phát hành HĐTG chung có kỳ hạn.
- Trường hợp có sự thay đổi thông tin người tiền gửi chung (thay đổi số lượng người gửi tiền gửi chung, thay đổi thông tin cá nhân của người gửi tiền chung) hoặc thay đổi thỏa thuận phương thức quản lý, sử dụng tiền gửi chung có kỳ hạn theo (các) HĐTG và văn bản thỏa thuận đã ký kết giữa các KH và MBV, tất cả KH phải cùng đến bất kỳ CN, PGD của MBV tại Việt Nam, xuất trình GTXMTT, bản đề nghị đăng ký tiền gửi chung có kỳ hạn ban đầu có xác nhận của MBV, bản gốc HĐTG hoặc văn bản đề nghị xác nhận mất HĐTG theo mẫu biểu của MBV từng thời kỳ có xác nhận của MBV (nếu KH đã thực hiện thủ tục báo mất HĐTG trước đó theo đúng quy định của MBV), để thực hiện đăng ký thay đổi thông tin tiền gửi chung có kỳ hạn.

Lưu ý: Trường hợp đăng ký thay đổi thông tin gửi tiền gửi chung có kỳ hạn mà vì một lý do bất khả kháng nào đó (như rách, hỏng, thất lạc) KH không thể xuất trình được bản đề nghị đăng ký tiền gửi chung có kỳ hạn đã có xác nhận của MBV trước đó, việc thực hiện đăng ký thay đổi thông tin tiền gửi chung có kỳ hạn phải được thực hiện tại CN, PGD nơi thực hiện xác nhận đề nghị đăng ký tiền gửi chung có kỳ hạn ban đầu để đảm bảo kiểm soát rủi ro cho MBV.

Điều 5. Thủ tục gửi tiền

1. Thủ tục gửi tiền lần đầu

a) Đối với TGTK

- Tất cả KH gửi tiết kiệm phải trực tiếp đến địa điểm giao dịch của MBV để thực hiện giao dịch gửi tiền gửi (trừ trường hợp thực hiện thông qua phương thức giao dịch điện tử) và xuất trình các GTXMTT của KH.
- Trường hợp gửi tiền gửi chung, tất cả người gửi tiền phải trực tiếp xuất trình GTXMTT của mình.
- Trường hợp KH gửi tiền thông qua người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo pháp luật phải xuất trình giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật, GTXMTT của người đại diện theo pháp luật và GTXMTT của KH.
- Tất cả KH đăng ký chữ ký mẫu trong trường hợp (i) chưa có chữ ký mẫu hoặc (ii) đăng ký thay đổi chữ ký mẫu (CN, PGD đảm bảo định danh KH theo đúng quy định của MBV trước khi thực hiện thay đổi chữ ký cho KH) và thực hiện các thủ tục gửi tiền theo quy định của MBV.
- KH có trách nhiệm kiểm tra các yếu tố (bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin: họ tên, thông tin GTXMTT, địa chỉ, số tiền, kỳ hạn, lãi suất) ghi trên TTK.

b) Đối với TGCKH

- Tất cả KH gửi TGCKH phải trực tiếp đến địa điểm giao dịch của MBV để thực hiện giao dịch gửi tiền gửi (trừ trường hợp thực hiện thông qua phương thức giao dịch điện tử) và xuất trình các GTXMTT của KH để MBV kiểm tra.
- Trường hợp gửi tiền gửi chung, tất cả người gửi tiền phải trực tiếp xuất trình GTXMTT của mình.
- Trường hợp KH gửi tiền thông qua người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo pháp luật phải xuất trình giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật, GTXMTT của người đại diện theo pháp luật và GTXMTT của KH.
- Trường hợp KH chưa có TKTT tại MBV, KH sẽ thực hiện thủ tục mở TKTT theo quy định MBV trước khi thực hiện các thủ tục gửi TGCKH. Tất cả KH đăng ký chữ ký mẫu giao dịch tại hồ sơ mở TKTT hoặc đăng ký thay đổi chữ ký mẫu trong trường hợp KH có nhu cầu thay đổi.
- KH có trách nhiệm kiểm tra các yếu tố (bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin: họ tên, thông tin GTXMTT, địa chỉ, số tiền, kỳ hạn, lãi suất) ghi trên HĐTG.

Lưu ý: Đối với TGCKH, KH chỉ được gửi tiền thông qua TKTT của chính KH đó tại MBV.

2. Thủ tục gửi thêm tiền

a) Đối với TGTK

- Đối với TGTK không kỳ hạn, việc gửi thêm tiền được thực hiện vào các ngày làm việc của MBV.

- Đối với tiền gửi (trừ sản phẩm TGTK có tính năng cho phép KH gửi thêm tiền tích lũy trong thời hạn gửi tiền), khi gửi thêm tiền KH phải tắt toán TTK cũ và mở TTK theo kỳ hạn KH yêu cầu. Việc thay đổi thủ tục gửi thêm TGTK có kỳ hạn được quy định phù hợp với từng sản phẩm và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
 - Đối với việc gửi tiền gửi vào TTK có tính năng cho phép KH gửi thêm tiền tích lũy trong thời hạn gửi tiền:
 - Trường hợp gửi bằng tiền mặt: Ngoài việc thực hiện quy định tại Mục 1 Điều này, KH xuất trình TTK đã cấp, MBV nhận tiền gửi tiết kiệm, hạch toán TGTK theo quy định từng sản phẩm, ghi nhận TGTK vào TTK đã cấp và giao TTK cho người gửi tiền.
 - Trường hợp gửi từ TKTT của KH: KH có thể thực hiện gửi thêm tiền vào TTK trực tiếp tại các địa điểm giao dịch của MBV để được ghi nhận số tiền tích lũy trên TTK theo quy định hoặc thông qua các phương tiện giao dịch điện tử của MBV như App MBV, ATM...tùy theo quy định của sản phẩm tiền gửi tích lũy để nộp thêm tiền tích lũy vào TTK.
 - Đối với hình thức gửi thêm tiền gửi khác, việc gửi thêm tiền được MBV quy định theo từng thời kỳ và phù hợp với quy định pháp luật.
- b) Đối với TGCKH
- Trừ sản phẩm TGCKH có tính năng cho phép KH gửi thêm tiền tích lũy trong thời hạn gửi tiền, khi gửi thêm tiền KH phải tắt toán HĐTG cũ và mở HĐTG mới theo kỳ hạn KH yêu cầu. Tổng giám đốc MBV quy định việc thay đổi thủ tục gửi thêm TGCKH phù hợp với từng sản phẩm tiền gửi và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
 - Đối với việc gửi tiền gửi vào HĐTG có tính năng cho phép KH gửi thêm tiền tích lũy trong thời hạn gửi tiền từ TKTT của KH: KH có thể thực hiện gửi thêm tiền vào HĐTG trực tiếp tại các địa điểm giao dịch của MBV hoặc thông qua các phương tiện giao dịch điện tử của MBV như App MBV, ATM...tùy theo quy định của sản phẩm tiền gửi tích lũy để nộp thêm tiền tích lũy vào HĐTG.
 - Đối với hình thức gửi thêm tiền gửi khác, việc gửi thêm tiền được MBV quy định theo từng thời kỳ và phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 6. Địa điểm nhận và chi trả tiền gửi

MBV thực hiện nhận và chi trả TGTK/TGCKH tại địa điểm giao dịch hợp pháp thuộc mạng lưới hoạt động của MBV (địa điểm giao dịch), trừ trường hợp nhận và chi trả TGTK/TGCKH bằng phương tiện điện tử.

Điều 7. Ủy quyền

- Người UQ và người được UQ có thể thỏa thuận các phạm vi giao dịch mà người được UQ được phép thực hiện như UQ rút TGTK/TGCKH (rút gốc hoặc rút gốc và lãi, tắt toán TTK/HĐTG), UQ thực hiện các giao dịch khác như xác nhận số dư cho chủ TTK... Phạm vi UQ không bao gồm UQ mở TTK/HĐTG, CQSH, cầm cố, thế chấp.
- Trong mọi trường hợp, người được UQ không được UQ lại cho người khác, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật không được UQ cho người khác thực hiện các giao dịch liên quan đến tiền gửi.
- Người UQ có thể UQ cho một hoặc một số cá nhân được thực hiện các giao dịch liên quan đến TGTK/TGCKH. Trường hợp UQ cho từ hai cá nhân khác trở lên, người UQ phải nêu rõ tại văn

bản UQ phạm vi UQ và trách nhiệm, nghĩa vụ của từng người được UQ trong việc thực hiện các giao dịch liên quan đến TGTK/TGCKH.

- Trong trường hợp chủ sở hữu vắng mặt tại địa phương hoặc vì lý do bất khả kháng không thể đến trực tiếp ngân hàng thực hiện thủ tục UQ, thì chủ sở hữu có thể UQ cho người được UQ bằng văn bản UQ công chứng được lập tại các tổ chức hành nghề công chứng hoặc cơ quan thẩm quyền khác thuộc danh sách văn phòng công chứng được MBV chấp nhận từng thời kỳ.
- Trường hợp người UQ ở nước ngoài thì văn bản UQ phải được Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước nơi người UQ cư trú công chứng hoặc chứng thực theo quy định pháp luật và phải được công chứng tiếp tại một tổ chức hành nghề công chứng tại Việt Nam (tổ chức hành nghề công chứng tại Việt Nam thuộc danh sách văn phòng công chứng được MBV chấp nhận từng thời kỳ). Trong trường hợp văn bản UQ không được lập bằng ngôn ngữ tiếng Việt, văn bản UQ phải được dịch thuật công chứng ra tiếng Việt.

Điều 8. Chuyển giao QSH

- Người gửi tiền thực hiện giao dịch CQSH TGTK/TGCKH phù hợp với quy định của pháp luật và của MBV trong từng thời kỳ.
- Trường hợp tiền gửi của chủ sở hữu đang bị phong tỏa do chủ sở hữu tiền gửi cầm cố hoặc thế chấp TTK/tiền gửi theo HĐTG để đảm bảo cho nghĩa vụ tại MBV hoặc bảo đảm tại các TCTD khác, hoặc có thỏa thuận với MBV về việc hạn chế CQSH và/hoặc bị phong tỏa do yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật (nếu có) thì chủ sở hữu tiền gửi không được phép CQSH cho một người khác.

Điều 9. Sử dụng tiền gửi làm TSBĐ

TTK/Tiền gửi theo HĐTG mở tại MBV được sử dụng làm TSBĐ tại MBV theo quy định của MBV từng thời kỳ và được sử dụng làm TSBĐ tại TCTD khác (nếu được TCTD đó chấp thuận).

Điều 10. Lãi suất, nguyên tắc tính lãi

- MBV quy định lãi suất TGTK/TGCKH phù hợp với quy định của NHNN về lãi suất trong từng thời kỳ .
- Phương pháp tính lãi TGTK/TGCKH thực hiện theo quy định của NHNN .
- Phương thức trả lãi TGTK/TGCKH thực hiện theo thỏa thuận giữa MBV và KH.
- Lãi suất các loại tiền gửi được niêm yết theo quy định pháp luật từng thời kỳ, hiện được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày (hoặc thời gian khác theo quy định của pháp luật và của MBV từng thời kỳ).
- Biểu lãi suất được niêm yết công khai tại tất cả các CN, PGD thuộc mạng lưới của MBV và đăng tải trên Website của MBV.

1. Đối với TGTK có kỳ hạn/TGCKH

Nguyên tắc tính lãi: Lãi được tính theo ngày thực tế và trên cơ sở 365 ngày/năm. Số ngày thực tế là số ngày được tính bắt đầu từ ngày KH gửi tiền vào MBV cho đến hết ngày liền kề trước ngày KH được chi trả (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi). Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi).

Công thức tính lãi: Tiền lãi mà KH được tính như sau:

$$I_i = M_i * R_i * T_i/365$$

$$I = \sum I_i (i = \{1, n\})$$

Trong đó:

- I: Tổng số lãi KH được hưởng khi tất toán đến hạn;
- I_i : Số lãi KH được hưởng khi tất toán đến hạn tương ứng với số dư tiền gửi M_i ;
- M_i : Số dư TGTK/TGCKH trong khoảng thời gian T_i ;
- T_i : Thời gian tồn tại số dư TGTK/TGCKH thực tế M_i (ngày);
- R_i : Lãi suất TGTK/TGCKH theo quy định của MBV trong khoảng thời gian T_i (%/năm).

Lưu ý: Lãi suất TGTK/TGCKH đảm bảo không vượt trần lãi suất theo quy định của NHNN từng thời kỳ.

- Trường hợp khác do Tổng Giám đốc MBV hoặc cấp thẩm quyền được phân cấp quy định cụ thể theo từng thời kỳ.

2. Đối với TGTK không kỳ hạn

Nguyên tắc tính lãi: Tiền lãi được tính trên cơ sở số dư, lãi suất, số ngày gửi thực tế và 1 năm có 365 ngày. Số ngày thực tế là số ngày được tính bắt đầu từ ngày KH gửi tiền vào Ngân hàng cho đến hết ngày liền kề trước ngày KH được chi trả tiền gửi có kỳ hạn (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi). Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.)

Công thức tính lãi: Tiền lãi của KH được tính như sau:

$$I_i = m_i * r_i * t_i / 365$$

$$I = \sum I_i (i = \{1, n\})$$

Trong đó:

- I: Số lãi KH nhận được trong tháng;
- I_i : Số lãi KH được hưởng trong khoảng thời gian t_i tương ứng với số dư TGTK m_i và mức lãi suất r_i ;
- m_i : Số dư thực tế của khoản TGTK không kỳ hạn trong khoảng thời gian t_i ;
- t_i : Thời gian tồn tại số dư thực tế m_i (ngày);
- r_i : Mức lãi suất TGTK không kỳ hạn áp dụng đối với số dư trên TGTK không kỳ hạn theo quy định của MBV trong từng thời kỳ (%/năm).

Trường hợp khác do Tổng Giám đốc MBV hoặc cấp thẩm quyền được phân cấp quy định cụ thể theo từng thời kỳ.

Điều 11. Các hình thức trả lãi

1. **Trả lãi trước:** Lãi được chi trả trước một lần ngay tại thời điểm KH gửi TGTK/TGCKH. Lãi suất áp dụng trong trường hợp trả lãi trước khi quy đổi ra lãi suất trả sau đảm bảo không vượt trần theo quy định của NHNN từng thời kỳ.

Nếu người gửi tiền rút trước hạn toàn bộ số tiền đã gửi thì người gửi tiền phải hoàn trả cho MBV số tiền bằng (=) số tiền lãi có kỳ hạn đã lĩnh trước đó trừ đi (-) số tiền lãi không kỳ hạn được nhận khi rút trước hạn được quy định tại Quy định tiền gửi KHCN. Nếu người gửi tiền rút trước hạn một phần số tiền đã gửi (áp dụng với sản phẩm cho phép rút một phần gốc trước hạn) thì người gửi TGTK/TGCKH phải hoàn trả cho MBV số tiền bằng (=) số tiền lãi có kỳ hạn tính trên số tiền

rút gốc đã lĩnh trước đó trừ đi (-) số tiền lãi không kỳ hạn được nhận tính trên số tiền rút gốc khi rút trước hạn được quy định tại từng thời kỳ.

2. Trả lãi cuối kỳ: Lãi được chi trả một lần cùng với gốc vào ngày đến hạn của TTK/HĐTG. Đối với hình thức tiền gửi trả lãi cuối kỳ, KH đăng ký nhận lãi tiền gửi theo một trong các cách sau:

- Quay vòng gốc: Khi đến hạn tiền gửi nếu KH không đến rút tiền gốc, thì số tiền gốc sẽ được chuyển sang kỳ hạn mới tương đương với kỳ hạn cũ với mức lãi suất tại thời điểm tiền gửi đến hạn. Tiền lãi của KH được trả bằng tiền mặt (đối với TTK) hoặc được trả vào TKTT của KH tại MBV theo chỉ định của KH tại thời điểm gửi tiền ban đầu phù hợp với Quy định tiền gửi KHCN từng thời kỳ. Trường hợp KH lựa chọn nhận tiền lãi bằng tiền mặt nhưng đến hạn KH không đến MBV nhận tiền, MBV sẽ chuyển toàn bộ số tiền lãi KH được nhận vào tài khoản trung gian giữ hộ của KH tại MBV cho đến khi KH đến làm thủ tục nhận tiền.
- Quay vòng gốc và lãi: Vào ngày đến hạn của khoản tiền gửi, nếu KH không đến lĩnh tiền (gốc và lãi) thì phần lãi sẽ được nhập gốc và toàn bộ số tiền này sẽ được chuyển sang kỳ hạn mới tương đương với kỳ hạn cũ với mức lãi suất tại thời điểm khoản tiền gửi đến hạn.
- Không quay vòng:
 - Đối với TGTK, vào ngày đến hạn của khoản tiền gửi, tiền lãi của KH sẽ được nhập gốc và toàn bộ khoản tiền gửi của KH (bao gồm cả gốc và lãi) sẽ được chi trả cho KH bằng tiền mặt. Trường hợp KH lựa chọn nhận tiền gốc và lãi bằng tiền mặt nhưng đến hạn KH không đến MBV nhận tiền, MBV sẽ chuyển toàn bộ số tiền gốc và lãi KH được nhận vào tài khoản trung gian giữ hộ của KH tại MBV cho đến khi KH đến MBV làm thủ tục nhận tiền.
 - Đối với TGCKH, vào ngày đến hạn của khoản tiền gửi, tiền lãi của KH sẽ được nhập gốc và toàn bộ khoản tiền gửi của KH (bao gồm cả gốc và lãi) sẽ được tự động tất toán chuyển vào TKTT cá nhân của KH tại MBV theo chỉ định của KH tại thời điểm gửi tiền ban đầu.

3. Trả lãi định kỳ: Lãi được chi trả vào một ngày cố định định kỳ (hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm...) trong suốt kỳ hạn gửi của TTK/HĐTG. Nếu người gửi tiền rút trước hạn toàn bộ số tiền đã gửi thì người gửi tiền phải hoàn trả cho MBV số tiền bằng (=) số tiền lãi có kỳ hạn đã lĩnh trước đó trừ đi (-) số tiền lãi không kỳ hạn được nhận khi rút trước hạn được quy định tại Quy định tiền gửi KHCN từng thời kỳ. Nếu người gửi tiền rút trước hạn một phần số tiền đã gửi (áp dụng với sản phẩm cho phép rút một phần gốc trước hạn) thì người gửi tiền phải hoàn trả cho MBV số tiền bằng (=) số tiền lãi có kỳ hạn tính trên số tiền rút gốc đã lĩnh trước đó trừ đi (-) số tiền lãi không kỳ hạn được nhận tính trên số tiền rút gốc khi rút trước hạn được quy định tại Quy định tiền gửi KHCN từng thời kỳ.

Lưu ý: Đối với HĐTG KH chỉ được nhận lãi tiền gửi thông qua TKTT của chính KH mở tại MBV.

Điều 12. Chi trả tiền gửi

1. Đồng tiền chi trả

- KH gửi tiền gửi bằng loại tiền nào (VND hay ngoại tệ) thì sẽ được rút gốc và lãi bằng loại tiền đó.
- Trường hợp KH lĩnh ngoại tệ lẻ dưới hàng đơn vị thì số ngoại tệ lẻ đó được quy đổi ra tiền VND theo tỷ giá mua ngoại tệ thấp nhất do MBV công bố tại thời điểm rút tiền.

- Trường hợp KH gửi tiền bằng ngoại tệ, nhưng muốn rút ra bằng VND thì KH bán ngoại tệ cho MBV với tỷ giá theo quy định của MBV. Việc mua bán ngoại tệ đảm bảo tuân thủ quy trình giao dịch ngoại tệ với KH tại MBV từng thời kỳ.

2. Phương thức chi trả

2.1. Đối với TTK:

- Gốc: KH nhận chi trả tại địa điểm giao dịch của MBV (i) bằng tiền mặt hoặc (ii) chuyển khoản vào TKTT của KH mở tại MBV;
- Tiền lãi: KH có thể lựa chọn một trong những phương thức nhận chi trả lãi như sau:
 - Tiền mặt.
 - Chuyển khoản vào TKTT của KH mở tại MBV.
 - Đối với TGTK bằng VND:
 - ✓ Công dân Việt Nam là người không cư trú gửi tiền từ TKTT của chính người gửi tiền, người gửi tiền và MBV được phép thỏa thuận chi trả gốc, lãi vào TKTT bằng VND của chính người gửi tiền.
 - ✓ Công dân Việt Nam là người cư trú: người gửi tiền và MBV được phép thỏa thuận chi trả gốc, lãi vào TKTT bằng VND của chính người gửi tiền.
 - Đối với TGTK bằng đồng ngoại tệ: công dân Việt Nam là người cư trú gửi từ TKTT của người gửi tiền, người gửi tiền và MBV được phép thỏa thuận chi trả gốc, lãi vào TKTT bằng ngoại tệ tương ứng của chính người gửi tiền, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.
- Tắt toán và chuyển sang loại hình tiền gửi khác đối với VND và ngoại tệ theo quy định MBV tại từng thời kỳ.

Lưu ý: Trường hợp gửi tiết kiệm chung, TKTT dùng để chi trả gốc lãi là tài khoản của một trong số tất cả người gửi tiền chung, được tất cả người gửi tiền thống nhất đăng ký tại bản đăng ký gửi TGTK của KH.

2.2. Đối với HDTG có kỳ hạn:

- KH nhận chi trả TGCKH thông qua TKTT của chính KH mở tại MBV hoặc mở tại TCTD khác theo chỉ thị trong HDTG. Trường hợp tiền gửi chung có kỳ hạn, KH nhận chi trả TGCKH thông qua TKTT chung của tất cả KH.
- Tắt toán và chuyển sang loại hình tiền gửi khác đối với VND và ngoại tệ theo quy định MBV tại từng thời kỳ.

Điều 13. Thời gian chi trả TGTK

Trường hợp ngày đáo hạn của TTK/HDTG trùng với ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ thì KH được chi trả vào ngày làm việc tiếp theo đầu tiên của MBV, trừ trường hợp có thỏa thuận khác của MBV và KH (theo quy định của từng sản phẩm trong từng thời kỳ).

Điều 14. Rút tiền gửi trước hạn

- a) Việc KH rút trước hạn TGTK/TGCKH sẽ được MBV quy định cụ thể từng thời kỳ và theo từng loại sản phẩm, đảm bảo tuân thủ quy định NHNN.

- b) Đối với TGTK có kỳ hạn /TGCKH, lãi suất rút trước hạn là lãi suất áp dụng trong trường hợp KH rút một phần (với sản phẩm có tính năng rút trước hạn) hoặc toàn bộ tiền gửi trước ngày đến hạn, ngày chi trả hoặc ngày thanh toán của khoản tiền gửi, cụ thể:
 - Trường hợp KH rút trước hạn toàn bộ tiền gửi: MBV áp dụng mức lãi suất tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của MBV theo đối tượng KH và/hoặc theo loại đồng tiền đã gửi tại thời điểm KH rút trước hạn tiền gửi.
 - Trường hợp KH rút trước hạn một phần gốc tiền gửi: (i) Đối với phần tiền gửi rút trước hạn, MBV áp dụng mức lãi suất tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của MBV theo đối tượng KH và/hoặc theo loại đồng tiền đã gửi tại thời điểm KH rút trước hạn tiền gửi; (ii) đối với phần tiền gửi còn lại, MBV áp dụng mức lãi suất đang áp dụng đối với khoản tiền gửi mà KH rút trước hạn một phần.

Điều 15. Kéo dài thời hạn gửi

- Trường hợp vào Ngày đáo hạn của khoản TGTK/TGCKH, người gửi tiền không đến rút tiền và không có yêu cầu gì khác hoặc không có thỏa thuận khác, căn cứ chỉ định tái tục tại giấy gửi tiền tiết kiệm/HĐTG theo mẫu biểu của MBV từng thời kỳ, khoản TGTK/TGCKH của KH sẽ được tự động kéo dài thêm một thời hạn mới bằng đúng kỳ hạn ban đầu (áp dụng đối với trường hợp gốc và lãi quay vòng hoặc gốc quay vòng, lãi trả vào TKTT).
- Trong trường hợp vào Ngày đáo hạn, MBV không còn triển khai sản phẩm, toàn bộ gốc và lãi (nếu có) của khoản tiền gửi tự động chuyển tiếp tới sản phẩm có đặc điểm tương tự và MBV gửi thông báo cho KH qua hình thức SMS hoặc App MBV hoặc phương thức khác theo quy định của MBV từng thời kỳ. Lãi suất tái tục theo biểu lãi suất áp dụng với khoản tiền gửi do MBV ban hành tại thời điểm tái tục tiền gửi.
- Trong trường hợp vào ngày đáo hạn, MBV không còn triển khai sản phẩm hoặc MBV không còn áp dụng kỳ hạn gửi ban đầu theo sản phẩm và MBV không có sản phẩm có đặc điểm tương tự, toàn bộ gốc và lãi (nếu có) của khoản tiền gửi sẽ được (i) MBV tất toán chuyển sang TKTT của KH mở tại MBV hoặc trường hợp KH lựa chọn nhận bằng tiền mặt nhưng đến hạn KH không đến MBV nhận tiền, MBV sẽ chuyển toàn bộ số tiền được nhận vào tài khoản trung gian giữ hộ cho KH tại MBV cho đến khi KH đến MBV làm thủ tục nhận tiền; (ii) MBV tất toán theo thỏa thuận khác giữa MBV và KH (nếu có).
- Tổng giám đốc MBV hoặc cấp có thẩm quyền được phân cấp quy định cụ thể việc kéo dài kỳ hạn gửi tiền cho từng sản phẩm tiền gửi theo từng thời kỳ.

Điều 16. Xử lý các trường hợp rủi ro

- MBV từ chối chi trả TGTK đối với các TTK/HĐTG bị nhàu nát, rách, tẩy xóa nội dung ngoại trừ các trường hợp rách, nát ít nghiêm trọng và không ảnh hưởng đến các thông tin trọng yếu của TTK/HĐTG, cụ thể:
 - Rách hoặc nát một phần nhỏ và không ảnh hưởng đến dấu ngân hàng và chữ ký kiểm soát của cán bộ MBV trên TTK/HĐTG (dấu, chữ ký trên TTK/HĐTG còn nguyên vẹn, rõ ràng, không bị nhòe mực, tẩy xóa).
 - Rách hoặc nát một phần nhỏ và không ảnh hưởng đến số seri của TTK và thông tin KH in trên TTK/HĐTG (seri của TTK, số HĐTG và các thông tin KH trên TTK/HĐTG như họ tên KH, số GTXMTT, thông tin số tiền, lãi suất, kỳ hạn, chữ ký còn nguyên vẹn, đầy đủ thông tin, rõ ràng, không bị nhòe mực, tẩy xóa).

- Các trường hợp TTK/HĐTĐ của KH bị nhàu nát, rách không thuộc các trường hợp được ngoại trừ nêu trên, KH có trách nhiệm đến ngay CN, PGD nơi phát hành TTK/HĐTĐ để làm thủ tục kiểm tra xác nhận và xử lý như với quy định xử lý mất TTK/HĐTĐ và thu hồi TTK/HĐTĐ đã phát hành/cấp cho KH.
- Trường hợp KH hoặc một trong số các chủ sở hữu TGTK/HĐTĐ chung là người cư trú tại Việt Nam chết hoặc bị Tòa án tuyên bố chết; mất tích; vắng mặt tại nơi cư trú; mất hoặc bị hạn chế NLHVDS; có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; bị khuyết tật hoặc có khả năng nhận thức nhưng không ký được, việc tất toán TGTK/TGCKH của (các) KH tại MBV được thực hiện theo quy định của pháp luật và theo quy định của MBV từng thời kỳ.
- Trường hợp TTK/HĐTĐ của KH bị mất, KH cần đến ngay CN, PGD gần nhất nơi KH đang cư trú để làm thủ tục thông báo mất TTK/HĐTĐ. KH có thể đến bất kỳ CN, PGD nào trong hệ thống MBV tại Việt Nam để thực hiện rút tiền từ TTK/HĐTĐ đã báo mất sau thời gian quy định của MBV. Khi thực hiện giao dịch rút tiền từ TTK/HĐTĐ, ngoài việc cung cấp các hồ sơ rút tiền theo quy định của MBV, KH cần xuất trình văn bản đề nghị xác nhận mất TTK/HĐTĐ có xác nhận của MBV.

Điều 17. Tra cứu thông tin tiền gửi

- a) Các biện pháp tra cứu khoản TGTK/TGCKH:
 - KH đã đăng ký sử dụng dịch vụ App MBV dành cho KHCN của MBV: KH thực hiện tra cứu thông tin các TTK/HĐTĐ trên App MBV.
 - KH chưa sử dụng dịch vụ App MBV dành cho KHCN của MBV: KH đến quầy và đề nghị MBV kiểm tra thông tin TTK/HĐTĐ cho KH.
 - Các biện pháp tra cứu khác phù hợp theo quy định của MBV từng thời kỳ.
- b) Các biện pháp thông báo khi có thay đổi đối với khoản TGTK/TGCKH:

Khi phát sinh thay đổi đối với khoản TGTK/TGCKH đã nhận gửi, MBV thông báo tới người gửi tiền thông qua một trong các biện pháp như Mục a. trên đây hoặc biện pháp khác theo thỏa thuận giữa MBV và KH phù hợp theo các quy định pháp luật có liên quan.

PHẦN 2. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG VÀ NGÂN HÀNG

Điều 1. Quyền và trách nhiệm của Khách hàng

1. Quyền của Khách hàng

- KH được thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi tiền gửi tùy theo lãi suất áp dụng đối với sản phẩm tiền gửi theo quy định của MBV từng thời kỳ.
- KH được CQSH tiền gửi, được để lại thừa kế tiền gửi, được ủy quyền cho người khác thực hiện các giao dịch liên quan đến tiền gửi theo quy định của MBV và của pháp luật có liên quan.
- KH được cầm cố/thế chấp tiền gửi để vay vốn tại MBV hoặc các TCTD khác nếu được các TCTD đó chấp nhận.

2. Trách nhiệm của Khách hàng

- Thực hiện đúng các điều khoản tại văn bản này và các quy chế/thể lệ/hướng dẫn liên quan đến các sản phẩm tiền gửi của MBV phù hợp với quy định pháp luật từng thời kỳ.

- Thông báo kịp thời việc mất TTK/HĐTG cho MBV khi phát hiện bị mất TTK/HĐTG để tránh bị lợi dụng làm tổn thất tài sản.
- Thông báo trước về yêu cầu rút tiền trước hạn theo quy định của CN/PGD của MBV nơi nhận tiền gửi.
- Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do không khai báo kịp thời việc mất TTK/HĐTG với MBV. Trường hợp có dấu hiệu lừa đảo, tranh chấp trên cơ sở thông tin của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, MBV được quyền phong tỏa tiền gửi.
- Trách nhiệm khác theo quy định pháp luật.

Điều 2. Quyền và trách nhiệm của MBV

1. Quyền của MBV

- Được quyền từ chối việc nhận và chi trả tiền gửi nếu người gửi tiền không thực hiện đúng các cam kết tại văn bản này và các thỏa thuận đã cam kết với MBV.
- Được quyền từ chối việc chi trả tiền gửi đối với TTK/HĐTG đã bị lợi dụng nhưng không phải do lỗi của MBV.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa MBV và Người gửi tiền không trái với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trách nhiệm của MBV

- Nhận tiền gửi của Khách hàng vào các ngày và giờ thực hiện giao dịch.
- Thanh toán tiền gốc, lãi tiền gửi đúng hạn và đầy đủ theo đúng thỏa thuận đã xác lập với Khách hàng.
- Công bố công khai lãi suất tiền gửi, phương thức thức trả lãi, mức thu phí đối với các khoản tiền gửi rút trước hạn (nếu có) và mức thu phí đối với các dịch vụ liên quan đến tiền gửi tại các địa điểm nhận, chi trả tiền gửi.
- Giữ bí mật số dư tiền gửi của (tất cả) Khách hàng theo quy định của pháp luật và đảm bảo an toàn tiền gửi cho chủ sở hữu hoặc đồng Khách hàng.
- Báo cáo cho NHNN các số liệu liên quan đến hoạt động nhận và chi trả tiền gửi theo quy định hiện hành về chế độ báo cáo thống kê.
- Trách nhiệm khác theo quy định pháp luật.

Điều 3. Giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm

- Các quy định liên quan đến việc sử dụng dịch vụ được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.
- Các bên có trách nhiệm tuân thủ các quy định về tiền gửi tại văn bản này, các quy định pháp luật khác có liên quan và các thỏa thuận đã có giữa các bên. Cá nhân có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị phạt xử lý kỷ luật/ xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại phải bồi thường. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến tiền gửi, các bên có quyền thương lượng hoặc yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết.
- MBV được quyền ấn định, điều chỉnh từng thời kỳ phù hợp theo quy định pháp luật và quy định của MBV và phải niêm yết công khai đối với phí liên quan đến tiền gửi.

- MBV được sửa đổi, bổ sung các điều kiện, điều khoản tại văn bản này và niêm yết công khai trước ngày có hiệu lực trên website của MBV và tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch của MBV.
- Tất cả các thay đổi về phí và các điều kiện, điều khoản tại văn bản này được xem như Khách hàng đã tiếp nhận thông tin và đồng ý vô điều kiện vào ngày niêm yết công khai trên website chính thức của MBV hoặc MBV thực hiện thông báo theo các hình thức khác mà Khách hàng không có phản hồi bằng văn bản cho MBV về việc không chấp thuận các sửa đổi, bổ sung đó. Các bên có trách nhiệm tuân theo các nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 4. Các quy định khác

- Văn bản này có hiệu lực kể từ ngày MBV phát hành TTK/ký HĐTG với Khách hàng cho đến khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ hoặc đến khi các bên có thỏa thuận khác về việc chấm dứt sử dụng dịch vụ hoặc dịch vụ chấm dứt theo quy định của pháp luật.
- Hình thức tiền gửi, lãi suất, số tiền gửi, ngày gửi tiền, ngày đến hạn sẽ được quy định cụ thể tại TTK cấp cho Khách hàng/HĐTG ký kết với Khách hàng theo từng lần gửi tiền.
- MBV được quyền ấn định điều chỉnh từng thời kỳ phù hợp theo quy định pháp luật và phải niêm yết công khai đối với phí cung ứng dịch vụ tiền gửi.
- MBV được sửa đổi bổ sung các điều kiện, điều khoản tại văn bản này và niêm yết công khai trước ngày có hiệu lực trên website của MBV và tại các địa chỉ giao dịch của MBV. Khách hàng có trách nhiệm theo dõi để thực hiện.
- Trường hợp văn bản này được dịch ra một ngôn ngữ khác thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng để tham chiếu và thực hiện.